

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào,  
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 19/TTr-SGTVT ngày 18/01/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng yêu cầu, mật độ giao thông đi lại ngày càng cao của nhân dân, đảm bảo phát triển mạng lưới giao thông trong khu vực đồng thời góp phần hoàn thiện hạ tầng Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào, thúc đẩy phát triển đô thị các xã vùng ATK và thị trấn Sơn Dương theo định hướng đạt tiêu chí đô thị loại IV.

5. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế: Xây dựng mới tuyến đường với chiều dài 9,744 Km, theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005); các đoạn qua khu dân cư thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị.

- Điểm đầu tuyến: Giao với tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương, tại tổ dân phố Đồng Tiến, thị trấn Sơn Dương.

- Điểm cuối tuyến: Tại nút giao giữa QL.2C và ĐH.14 (nút giao với đường dẫn cầu Trắng, xã Tân Trào), thuộc địa phận xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

5.1. *Bình đồ tuyến:* Tuyến mở mới hoàn toàn, phù hợp với địa hình và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường.

5.2. *Trắc dọc:* Trắc dọc thiết kế đảm bảo phù hợp với cao độ tự nhiên khu vực, đảm bảo cân đối giữa khối lượng đào và khối lượng đắp nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư.

5.3. *Trắc ngang, nền đường:*

- Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 12,0m$ ; trong đó bề rộng mặt đường  $B_{mặt} = 7,0m$ ; bề rộng lề gia cố (như kết cấu mặt đường)  $2 \times 2,0 = 4,0m$ ; bề rộng lề đất  $2 \times 0,5 = 1,0m$ . Riêng phạm vi nút giao cuối tuyến (giao với QL.2C tại Km91+550) có thiết kế rãnh tam giác, bó vỉa, hè đường để đồng bộ với hiện trạng nút giao hiện có. Chiều rộng rãnh tam giác mỗi bên  $B_{rtg} = 0,5m$ ; bó vỉa + hè đường mỗi bên  $B_{hè} = 5,0m$ .

- Nền đường đào, đắp thông thường; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5; độ dốc mái taluy nền đào 1/1; độ chặt nền đường lu lèn đạt  $K \geq 95\%$ ; 30cm dưới kết cấu áo đường lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 98\%$ .

5.4. *Kết cấu mặt đường*: Kết cấu từ trên xuống gồm: Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm; lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>; bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,1kg/m<sup>2</sup>; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm, móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm.

#### 5.5. Công trình thoát nước

- Thoát nước dọc:

+ Rãnh dọc hình thang kích thước (0,4+1,2)x0,4m. Đối với các vị trí có độ dốc dọc lớn, thiết kế gia cố rãnh dọc, kết cấu thành rãnh bằng BTXM đúc sẵn mác 200 dày 7cm, đáy rãnh bằng BTXM mác 150 đổ tại chỗ dày 7cm.

+ Tại vị trí nút giao cuối tuyến thiết kế cống thoát nước dọc bằng ống cống D100cm dưới vỉa hè. Kết cấu thân cống bằng BTCT mác 200, đế cống bằng BTCT mác 150 đổ tại chỗ, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Thoát nước ngang: Trên tuyến thiết kế tổng cộng 31 cống thoát nước, gồm 15 cống tròn D150, 11 cống tròn D100, 02 cống tròn D200, 03 cống hộp kích thước 3x3m. Kết cấu ống cống bằng BTCT mác 250; móng cống, tường đầu, tường cánh, hồ thu bằng BTXM mác 150; thân cống hộp bằng BTCT đổ tại chỗ mác 300.

#### 5.6. *Hè đường, ô trồng cây, rãnh tam giác, bó vỉa (đối với phạm vi nút giao cuối tuyến QL.2C tại Km91+550)*

- Hè đường sử dụng gạch block dày 5cm trên lớp đệm cát dày 3cm, lớp bê tông lót mác 100 dày 5cm; bó hè bằng BTXM mác 150; ô trồng cây bằng gạch xây vữa xi măng mác 50, kích thước (1,0x1,0)m được bố trí dọc theo tuyến (mỗi ô cách nhau 10m).

- Tô toa, rãnh tam giác: Tô toa kích thước (18x30x100)cm bằng bê tông xi măng mác 300, rãnh tam giác kích thước (8x50x100)cm bằng bê tông cốt thép mác 300.

5.7. *Hệ thống an toàn giao thông*: Thiết kế hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5.8. *Hệ thống điện chiếu sáng*: Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng tại nút giao QL.2C tại Km91+550 (*nút giao với đường dẫn cầu Trắng, xã Tân Trào*). Sử dụng cột đèn chiếu sáng có độ cao 11m + cần đơn 2m, vưon 1,5m, mỗi cột lắp 01 đèn LED chiếu sáng công suất 150W, khoảng cách cột trung bình 35m.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Tân Minh và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Đường Lâm.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Sơn Dương và các xã: Tú Thịnh, Minh Thanh, Tân Trào, huyện Sơn Dương.

8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Cấp công trình: Cấp II.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- Tiêu chuẩn TCCS31:2020/TCĐBVN đường ô tô, tiêu chuẩn khảo sát.
- Tiêu chuẩn TCCS41:2022/TCĐBVN Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu.
- Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế cầu đường bộ TCVN11823:2017.
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- Thiết kế điển hình công tròn BTCT số 533-01-01; 533-01-02 của Viện thiết kế Giao thông vận tải.
- Thiết kế điển hình công hộp BTCT lắp ghép số 86-04x và 86-05x của Viện thiết kế Giao thông vận tải.
- Tiêu chuẩn tính toán dòng chảy lũ TCVN 9845:2013.
- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.
- Tiêu chuẩn về vật liệu, thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2023.
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.
- Tiêu chuẩn TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn TCVN 13567:2022 - Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng
- Thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn TCVN 9115:2019 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn TCVN 9394:2012 - Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn TCVN 8791:2011 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn TCVN 8786:2011; TCVN 8788:2011 - Sơn tín hiệu giao thông.
- Tiêu chuẩn màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2018.

- Các tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác.

10. Tổng mức đầu tư: 420.000.000.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí GPMB: 67.032.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 313.269.977.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 4.516.685.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 12.215.253.000 đồng.
- Chi phí khác: 4.686.359.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 18.279.726.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2026.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Áp dụng hình thức Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

*14.1. Phạm vi giải phóng mặt bằng:* Bao gồm toàn bộ phạm vi đất của đường bộ đối với đường cấp III theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

*14.2. Phương án tổ chức thực hiện*

- Bồi thường toàn bộ đất, tài sản, cây cối hoa màu trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án theo đúng Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Bố trí tái định cư đối với các hộ gia đình phải di chuyển nhà ở theo quy định.

15. Phương án bảo vệ môi trường: Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 13/01/2024 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

*(Chi tiết theo hồ sơ dự án do Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình phê duyệt tại Tờ trình số 19/TTr-SGTVT ngày 18/01/2024)*

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với kết quả thẩm định, nội dung trình phê duyệt Dự án.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương (Chủ đầu tư)

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

2. Có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 98/SGTVT-QLCL ngày 17/01/2024 để tổ chức thực hiện các bước tiếp theo bảo đảm đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5; (thi hành)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Sơn**

